Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.ov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Ngày ký: 13-11-2024 15:26:30 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2896/QĐ-UBND	*Khánh Hòa, ngày 08 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh về rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 376/TTr-STNMT-CCBVMT ngày 04/11/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (VBĐT);
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, PT, HL, NT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2896/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
A	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH**			
1	Phê duyệt kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.	Môi trường	Điều 9 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
2	Phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh.	Môi trường	Điểm b, c, d khoản 2 Điều 138 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 124 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
3	Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.	Môi trường	Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
4	Xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn.	Môi trường	Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND tỉnh (Sở Tài nguyên và Môi trường)
5	Ban hành quyết định về xác định vị trí, ranh	Môi trường	Khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy	UBND tỉnh (Sở Tài

STT	Tên TTHC nội bộ	Lĩnh vực	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
	giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý.		định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	nguyên và Môi trường)
6	Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề.	Môi trường	Khoản 5 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND tỉnh
B	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN**			
1	Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn.	Môi trường	Khoản 5 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường.	UBND cấp huyện
C	**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ**			
1	Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do UBND cấp xã trên địa bàn trình.	Môi trường	Điểm a khoản 4 Điều 56 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 2 Điều 33 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.	UBND cấp xã

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH

1. Tên thủ tục: Phê duyệt kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản xin chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện hiệm vụ lập đề án điều tra, đánh giá, xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh (Nhiệm vụ).

- Bước 2: UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 3: Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, dự toán kinh phí và thực hiện Nhiệm vụ (Đề án điều tra, đánh giá, xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh được xây dựng theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 5: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ trình UBND tỉnh.

- Bước 7: UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 8: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án điều tra, đánh giá, xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh (Đề án) gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 9: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án.

- Bước 10: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện các dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án.

- Bước 11: Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ*:**

- Thành phần hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án:

+ Tờ trình; dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch; dự thảo kế quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh.

+ Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo kế hoạch; văn bản góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

***d) Thời hạn giải quyết*:**

- UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 07 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ trình UBND tỉnh: Không quá 30 ngày.

- Thời gian UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ): Không quá 20 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án: Không quá 10 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án: Không quá 20 ngày.

- Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định phê duyệt Đề án: Không quá 15 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt Đề án điều tra, đánh giá, xây dựng dự thảo kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tên thủ tục: Phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh.

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản xin chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện nhiệm vụ Lập Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh (Nhiệm vụ).

- Bước 2: UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 3: Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, dự toán kinh phí và thực hiện Nhiệm vụ (Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh được xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 121 Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 5: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ trình UBND tỉnh.

- Bước 7: UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 8: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh (Đề án) gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 9: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án.

- Bước 10: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện các dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án.

- Bước 11: Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ*:**

- Thành phần hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án:

+ Tờ trình; dự thảo Quyết định phê duyệt Đề án; dự thảo Đề án.

+ Báo cáo tổng hợp, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

***d) Thời hạn giải quyết*:**

- UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 07 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ trình UBND tỉnh: Không quá 30 ngày.

- Thời gian UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ): Không quá 15 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Đề án: Không quá 10 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định phê duyệt Đề án: Không quá 15 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt đề án chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên cấp tỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Tên thủ tục: Phê duyệt kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản xin chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh (Nhiệm vụ).

- Bước 2: UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 3: Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, dự toán kinh phí và thực hiện Nhiệm vụ (xây dựng kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh được xây dựng theo quy định tại Khoản 3 Điều 139 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường)

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan; tham mưu văn bản trình UBND tỉnh gửi lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan.

- Bước 5: Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ trình UBND tỉnh.

- Bước 7: UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 8: Sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt xây dựng kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 9: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ.

- Bước 10: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện các dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ.

- Bước 11: Ủy ban nhân dân tỉnh ký, ban hành Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ.

***b) Cách thức thực hiện*:** Không quy định.

- Thành phần hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ:

+ Tờ trình; dự thảo Quyết định ban hành kế hoạch; dự thảo kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh.

+ Báo cáo tổng hợp, giải trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo kế hoạch; văn bản góp ý của các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

***d) Thời hạn giải quyết*:**

- UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 07 ngày.

- Thời gian các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 20 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ trình UBND tỉnh: Không quá 30 ngày.

- Thời gian UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 20 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan (sau khi UBND tỉnh phê duyệt kết quả thực hiện Nhiệm vụ): Không quá 20 ngày.

- Thời gian các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan, các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Tờ trình và Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các dự thảo trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Nhiệm vụ: Không quá 20 ngày.

- Thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh ký Quyết định phê duyệt Nhiệm vụ xây dựng kế hoạch hành động thực hiện kinh tế tuần hoàn cấp tỉnh: Không quá 20 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4. Tên thủ tục: Xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản xin chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện nhiệm vụ Xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại

hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Nhiệm vụ).

- Bước 2: UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 3: Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường lựa đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, dự toán kinh phí và thực hiện Nhiệm vụ (tổ chức điều tra, đánh giá sơ bộ đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; điều tra, đánh giá chi tiết, xây dựng phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn theo quy định tại Điều 16 và Điều 17 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 5: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan kèm theo dự thảo: Tờ trình, Phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm trên địa bàn tỉnh (Phương án), Quyết định phê duyệt Phương án.

- Bước 7: Các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ (nếu có), Tờ trình, Phương án và Quyết định phê duyệt Phương án.

- Bước 8: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện các dự thảo (Tờ trình, Phương án và Quyết định phê duyệt Phương án) và trình UBND tỉnh.

- Bước 9: UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ*:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình, Phương án, Quyết định phê duyệt Phương án.

+ Văn bản giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

+ Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ.

+ Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện:

- UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương lập Phương án: Không quá 07 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị có liên quan gửi ý kiến góp ý về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về các dự thảo: Tờ trình, Phương án và Quyết định phê duyệt Phương án: Không quá 30 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến góp ý về Tờ trình, Phương án và Quyết định phê duyệt Phương án: Không quá 10 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các dự thảo (Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ, Tờ trình, Phương án và Quyết định phê duyệt Phương án) và trình UBND tỉnh phê duyệt: Không quá 30 ngày.

- Thời gian UBND tỉnh ký Quyết định phê duyệt: Không quá 15 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Sở Tài nguyên và Môi trường

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Phương án xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Quyết định phê duyệt.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

5. Tên thủ tục: Ban hành Quyết định về xác định vị trí, ranh giới các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn quản lý

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Sở Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản xin chủ trương của UBND tỉnh cho phép thực hiện nhiệm vụ Ban hành Quyết định về xác định vị trí, ranh giới các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Nhiệm vụ).

- Bước 2: UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 3: Sau khi UBND tỉnh chấp thuận chủ trương thực hiện Nhiệm vụ, Sở Tài nguyên và Môi trường lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng đề cương, dự toán kinh phí và thực hiện Nhiệm vụ (Xác định vị trí, ranh giới của vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường).

- Bước 4: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn xây dựng dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Bước 5: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

- Bước 6: Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Đơn vị tư vấn tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về các dự thảo: Tờ trình và Quyết định về xác định vị trí, ranh giới các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa (Quyết định).

- Bước 7: Các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản về dự thảo: Tờ trình, Quyết định.

- Bước 8: Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp các ý kiến góp ý, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện các dự thảo (Tờ trình, Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và Quyết định) và trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Bước 9: UBND tỉnh ký ban hành Quyết định.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

+ Tờ trình; Quyết định; Báo cáo kết quả thực hiện Nhiệm vụ.

+ Văn bản giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan.

+ Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

d) Thời gian thực hiện:

- UBND tỉnh có ý kiến về chủ trương thực hiện Nhiệm vụ: Không quá 07 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến góp ý về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Không quá 15 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, hoàn thiện Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị liên quan về các dự thảo: Tờ trình, Quyết định: Không quá 30 ngày.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến góp ý về dự thảo Tờ trình và Quyết định: Không quá 10 ngày.

- Thời gian Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn thiện các dự thảo (Tờ trình, Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ và Quyết định) và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định: Không quá 30 ngày.

- Thời gian UBND tỉnh ký Quyết định ban hành: Không quá 15 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Sở Tài nguyên và Môi trường.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định về xác định vị trí, ranh giới các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

6. Tên thủ tục: Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề.

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: UBND cấp xã rà soát, báo cáo UBND cấp huyện danh sách các cơ sở, hộ gia đình sản xuất thuộc ngành, nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề; cơ sở, hộ gia đình không thực hiện kế hoạch chuyển đổi ngành, nghề và trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 35 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Bước 2: UBND cấp huyện gửi hồ sơ dự thảo kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề gửi các sở, ngành liên quan lấy ý kiến.

- Bước 3: UBND cấp huyện nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề trình UBND tỉnh ban hành.

- Bước 4: UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề.

b) Cách thức thực hiện: không quy định

c) Thành phần, số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết:

- Thời gian UBND cấp huyện gửi hồ sơ dự thảo kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề gửi các sở, ngành liên quan lấy ý kiến: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của UBND cấp xã.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản: không quá 10 ngày.

- Thời gian UBND cấp huyện nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề trình UBND tỉnh ban hành: không quá 10 ngày

- Thời gian UBND cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề: không quá 05 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: UBND cấp xã, UBND cấp huyện

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp xã, UBND cấp huyện

- Cơ quan phối hợp thực hiện: các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt kế hoạch chuyển đổi ngành nghề không khuyến khích phát triển tại làng nghề, di dời cơ sở, hộ gia đình sản xuất ra khỏi làng nghề.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP HUYỆN

1. Tên thủ tục: Lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn

a) Trình tự thực hiện

- Bước 1: Phòng Tài nguyên và Môi trường dự thảo văn bản của UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn để lấy kiến của Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng: Không quá 02 ngày.

- Bước 2: UBND huyện xem xét, phê duyệt văn bản: Không quá 02 ngày.

- Bước 3. Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng có ý kiến phối hợp gửi UBND cấp huyện: Không quá 10 ngày.

- Bước 4: Phòng Tài nguyên và Môi trường tổng hợp ý kiến của Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng tham mưu văn bản của UBND cấp huyện báo cáo UBND tỉnh về kết quả rà soát các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn: Không quá 10 ngày.

- Bước 5: UBND huyện xem xét, phê duyệt văn bản báo cáo UBND tỉnh: Không quá 02 ngày.

b) Cách thức thực hiện: Gửi qua hệ thống quản lý văn bản E-OFFICE

c) Thành phần hồ sơ: Không quy định.

d) Thời gian thực hiện: Không quá 26 ngày

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Công Thương, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

***i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai*:** Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1. Tên thủ tục: Phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề do UBND cấp xã trên địa bàn huyện

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: UBND cấp xã xây dựng phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn. Nội dung chính của phương án được quy định tại Khoản 3, Điều 33 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường trình UBND cấp huyện.

- Bước 2: UBND cấp huyện gửi hồ sơ dự thảo phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề gửi các sở, ngành liên quan lấy ý kiến.

- Bước 3: UBND cấp xã nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn trình UBND cấp huyện ban hành.

- Bước 4: UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

***b) Cách thức thực hiện*:** Không quy định

***c) Thành phần, số lượng hồ sơ*:** Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định *(không quá 30 ngày)*

- Thời gian UBND cấp huyện gửi hồ sơ dự thảo phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề gửi các sở, ngành liên quan lấy ý kiến: không quá 05 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của UBND cấp xã.

- Thời gian các cơ quan, đơn vị liên quan gửi ý kiến góp ý bằng văn bản: không quá 10 ngày.

- Thời gian UBND cấp xã nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn trình UBND cấp huyện ban hành: không quá 10 ngày.

- Thời gian UBND cấp huyện phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương: không quá 05 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: UBND cấp xã

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nội bộ:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: UBND cấp huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính nội bộ: Quyết định phê duyệt phương án bảo vệ môi trường cho làng nghề trên địa bàn (có phương án kèm theo).

h) Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính nội bộ (nếu có): Không quy định.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính nội bộ:

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường./.

BẢNG TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐỐI VỚI DỰ THẢO "QUYẾT ĐỊNH CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA UBND TỈNH KHÁNH HÒA"

STT	Tên đơn vị	Số văn bản	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
1.	Sở Nội vụ	4048/SNV-VP ngày 15/10/2024	Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định thành "công bố thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của UBND tỉnh	Đã tiếp thu, điều chỉnh
2.	Sở Tài chính	5161/SNV-TCHCS ngày 14/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
3.	Sở Giao thông vận tải	3422/SGTVT-VP ngày 15/10/2024	Không có ý kiến góp ý	
4.	Sở Khoa học và Công nghệ	2102/SKHCN-VP ngày 16/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
5.	Sở Văn hóa và Thể thao	3129/SVHTT-VP ngày 16/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
6.	Sở Giáo dục và Đào tạo	3855/SGDĐT-VP ngày 15/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
7.	Sở Thông tin và Truyền thông	3364/STTTT-VP ngày 16/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
8.	Sở Du lịch	2653/SDL-VP ngày 22/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
9.	Thanh tra tỉnh	1225/TTT-VP ngày 14/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
10.	Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong	2591/KKT-QL-TNMT ngày 14/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
11.	Bảo hiểm xã hội	2512/BHXH-VP	Thống nhất với dự thảo	

STT	Tên đơn vị	Số văn bản	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình
	tỉnh Khánh Hòa	ngày 14/10/2024		
12.	Ban Dân tộc	875/BDT-VP ngày 30/8/2022	Thống nhất với dự thảo	
13.	Kho bạc Nhà nước Khánh Hòa	1776/KBKH-KTNN ngày 14/10/2024	Không có ý kiến góp ý	
14.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	1144/KHH-HCNSKSNB ngày 14/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
15.	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa	1395/HQKH-VP ngày 14/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
16.	Liên đoàn Lao động tỉnh Khánh Hòa	559/LĐ ngày 14/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
17.	Hội Cựu chiến binh tỉnh Khánh Hòa	936/CV-CCB ngày 15/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
18.	BTV Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Khánh Hòa	1238/BTV ngày 17/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
19.	BCH Hội Nông dân tỉnh Khánh Hòa	421-CV/HNDT ngày 18/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
20.	UBND Tp Cam Ranh	5315/UBND-TNMT ngày 15/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
21.	UBND huyện Khánh Sơn	4685/UBND ngày 16/10/2022	Thống nhất với dự thảo	
22.	UBND huyện Khánh Vĩnh	3715/UBND-KT ngày 16/10/2024	Thống nhất với dự thảo	
23.	UBND huyện Cam Lâm	4718/UBND ngày 22/10/2024	Thống nhất với dự thảo	